

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU Ở TÂY NGUYÊN

GS Châu Văn Minh, TS Nguyễn Đình Kỳ

Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

Tây Nguyên là vùng đất chiến lược quan trọng, luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, chú trọng phát triển. Từ sau ngày thống nhất đất nước đã có Chương trình Điều tra tổng hợp về Tây Nguyên giai đoạn 1976-1980 (gọi tắt là Chương trình Tây Nguyên 1). Giai đoạn 1984-1988 có Chương trình Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học cho quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) Tây Nguyên (Chương trình Tây Nguyên 2). Những thay đổi, biến động và thách thức tiềm ẩn sau hơn 20 năm thực hiện Chương trình Tây Nguyên 2 đã được giải quyết bởi Chương trình KH&CN phục vụ phát triển KT-XH vùng Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015 (Chương trình Tây Nguyên 3). Và mới đây, Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “KH&CN phục vụ phát triển KT-XH Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế”, mã số KHCN-TN/16-20 đã được phê duyệt thực hiện, nhằm tiếp tục giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra, góp phần từng bước xây dựng Tây Nguyên trở thành một trung tâm KT-XH phát triển bền vững của đất nước.

Với 62 đề tài và 5 nhiệm vụ độc lập mang tính liên ngành cao, Chương trình Tây Nguyên 3 đã có những đóng góp thiết thực cho việc phát triển KT-XH Tây Nguyên, làm sáng tỏ hiện trạng tài nguyên, KT-XH Tây Nguyên sau hơn 25 năm đổi mới, đồng thời xác định được một số nguyên nhân suy thoái, bất ổn của Tây Nguyên, từ đó đề ra một số giải pháp khắc phục cơ bản. Các kết quả của Chương trình Tây Nguyên 3 đã được bàn giao cho các tỉnh Tây Nguyên (đầu mối là Ban chỉ đạo Tây Nguyên và các Sở KH&CN). Các sản phẩm khoa học của Chương trình được chuyển tải trên Atlas điện tử Tây Nguyên và các tập bản đồ giấy cùng các báo cáo tổng hợp, báo cáo kiến nghị, dây chuyền, quy trình công nghệ... Ban chủ nhiệm Chương trình đã tổ chức đào tạo để khai thác và cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu cho 118 cán bộ thuộc các sở ban ngành, Ban chỉ đạo Tây Nguyên, Trường Đại học Tây Nguyên.



Song quy luật khách quan trong phát triển KT-XH Tây Nguyên đã và đang nảy sinh những vấn đề mới từ sức ép của quá trình toàn cầu hóa kinh tế và biến đổi khí hậu toàn cầu, bên cạnh đó là những chuyển biến thích ứng với vai trò địa chính trị, địa kinh tế, địa văn hóa trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng của cả nước. Trong giai đoạn 2016-2020, Tây Nguyên đang đứng trước những vận hội và thách thức mới cần được tiếp tục

nghiên cứu:

1) Có được luận cứ khoa học về liên kết vùng, ngành và hội nhập kinh tế quốc tế: xác định được những lĩnh vực liên kết vùng và hội nhập quốc tế hiệu quả và đặc thù; đề xuất các chính sách, cơ chế, giải pháp.

2) Ứng dụng có hiệu quả các kết quả công nghệ đã thành công ở giai đoạn 2011-2015, lựa chọn nhân rộng mô hình thích hợp, hoàn thiện mở rộng sản xuất tạo



ĐỊA PHƯƠNG

sản phẩm hàng hóa nông, lâm nghiệp, dịch vụ.

3) Cung cấp giải pháp KH&CN nâng cao năng lực quản lý của các tỉnh Tây Nguyên về tài nguyên, môi trường, rủi ro thiên tai và quản lý xã hội theo định hướng phát triển bền vững.

4) Cung cấp các giải pháp phát huy nguồn nội lực KH&CN tại Tây Nguyên.

Đó cũng chính là các mục tiêu của Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: "KH&CN phục vụ phát triển KT-XH Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế", mã số KHCN-TN/16-20. Với 4 mục tiêu nêu trên, Chương trình có 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, nghiên cứu các giải pháp KH&CN cho liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Trong đó, xác định lĩnh vực, sản phẩm, chính sách, cơ chế, giải pháp tổ chức thực hiện liên kết vùng và ngành hiệu quả với các tỉnh Nam Trung Bộ. Xác định lĩnh vực, sản phẩm, chính sách, cơ chế, giải pháp tổ chức thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế theo thể mạnh Tây Nguyên trong cộng đồng ASEAN và tham gia khu vực TPP.

Hai là, ứng dụng phát triển các công nghệ tiên tiến đã có của giai đoạn 2011-2015 vào thực tiễn sản xuất nông, lâm, công nghiệp và dịch vụ Tây Nguyên, như: nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh hóa, hóa dược phục vụ sản xuất thuốc đông dược, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh trên cơ sở các kết quả nghiên cứu về các

bài thuốc dân tộc, tri thức bản địa và nguồn dược liệu phong phú được phát hiện ở Tây Nguyên; hoàn thiện, ứng dụng và chuyển giao công nghệ chế biến khoáng sản: bùn đỏ từ sản xuất alumin để sử dụng làm vật liệu xây dựng không nung, bentonit để sản xuất thức ăn gia súc, phân bón; hoàn thiện, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học thực vật nhân tạo, nuôi cấy phôi (bò cao sản, heo rừng Tây Nguyên), nuôi cấy mô và phát triển công nghệ sinh học tiên tiến phục vụ phát triển nông nghiệp - lâm nghiệp công nghệ cao, bảo tồn các loài động thực vật quý hiếm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp tại các vùng sinh thái đặc thù; hoàn thiện, ứng dụng các chế phẩm có nguồn gốc sinh học phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp: phân bón (NPK nhả chậm, phân bón hữu cơ sinh học POLYFA-TN3), chất giữ ẩm (AMS1, 2), thuốc trừ sâu (Anisaf SH-1) và các sản phẩm đặc thù khác của Tây Nguyên...

Ba là, giải pháp quản lý tổng hợp tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn các hệ sinh thái đặc thù Tây Nguyên: nghiên cứu giải pháp khoa học, cơ chế quản lý trong sử dụng hiệu quả tài nguyên nước Tây Nguyên phục vụ quy hoạch phát triển KT-XH, bảo vệ môi trường; ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong nâng cao năng lực hồ chứa, lưu giữ nước, tưới tiết kiệm nước, bổ sung và sử dụng hiệu quả nguồn nước ngầm phục vụ sản xuất và sinh hoạt; nghiên cứu giải pháp khoa học cho quản lý tổng hợp liên ngành tài nguyên đất, tài nguyên

rừng, tài nguyên khoáng sản, ứng dụng giải pháp công nghệ phục hồi môi trường đất, rừng; nghiên cứu giải pháp tổng thể quản lý các hệ sinh thái núi và các Vườn quốc gia, các Khu bảo tồn thiên nhiên ở Tây Nguyên phục vụ quy hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai.

Bốn là, lựa chọn triển khai một số dự án ứng dụng công nghệ trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đã được nghiệm thu thuộc Chương trình Tây Nguyên 3 và các công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của Tây Nguyên: ứng dụng và phát triển công nghệ sinh - hóa học (sản xuất phân bón hữu cơ, phân vi sinh, thuốc trừ sâu sinh học); ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu không nung từ bùn đỏ sản xuất alumin, puzolan phục vụ xây dựng và giao thông; bentonit phục vụ cho phát triển nông nghiệp; ứng dụng đèn LED phục vụ cho phát triển nông, lâm nghiệp...

Năm là, cung cấp các giải pháp phát huy nguồn nội lực KH&CN tại Tây Nguyên: xây dựng một số nhiệm vụ, dự án KH&CN để nâng cao năng lực của các cơ sở nghiên cứu và đào tạo đại học tại Đại học Tây Nguyên và Đại học Đà Lạt trong khuôn khổ của Chương trình; phối hợp đào tạo nhân lực khoa học trình độ cao cho Tây Nguyên thông qua việc thực hiện các đề tài, dự án KH&CN; đào tạo cán bộ kỹ thuật tại chỗ thông qua chuyển giao công nghệ.

Thực hiện quy trình mới của Bộ KH&CN, Chương trình KHCN-TN/16-20 giai đoạn 2016-2020 đã thông báo các mục tiêu, nội dung và các sản phẩm dự kiến của Chương trình tới các địa phương Tây Nguyên, các đơn vị nghiên cứu thuộc các bộ/



Bàn giao cơ sở dữ liệu về Tây Nguyên cho Sở KH&CN Lâm Đồng

ngành và đã nhận được hàng trăm đề xuất nhiệm vụ KH&CN. Thông qua các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp quốc gia thực hiện năm 2016 thuộc Chương trình KHCN-TN/16-20, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã phê duyệt 6 nhiệm vụ cấp thiết để giao trực tiếp thực hiện từ năm 2016. Trong số 6 nhiệm vụ này, có 2 đề tài nghiên cứu về nước (Nghiên cứu giải pháp nâng cao khả năng lưu giữ và khai thác hiệu quả tài nguyên nước mặt phục vụ phát triển bền vững khu vực Tây Nguyên - Giao trực tiếp cho Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam chủ trì thực hiện; Tăng cường hiệu quả giải pháp bổ cập và dâng cao mực nước ngầm giải quyết khó khăn về nước cho mùa hạn trong các thành tạo bazan khu vực Tây Nguyên - Giao trực tiếp cho Viện Địa chất chủ trì thực hiện); 1 đề tài về chăm sóc sức khỏe (Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe cộng đồng vùng biên giới Tây Nguyên và tạo sản phẩm hàng hóa từ nguồn dược liệu bản địa - Giao trực tiếp cho Trường Đại học y tế công cộng chủ trì thực hiện); 2 đề tài về các tổ hợp

công nghệ là kết quả của những đề tài giai đoạn trước đã thành công, nay ứng dụng tích hợp với quy mô lớn hơn (Nghiên cứu hoàn thiện quy trình tuyển chọn, nhân nuôi, xây dựng mô hình chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm trong chăn nuôi heo rừng, bò sữa, bò thịt tại khu vực Tây Nguyên - Giao trực tiếp cho Viện Sinh học nhiệt đới chủ trì thực hiện; Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh CAFE-HTD01 và HOTIEU-HTD03 và sử dụng thích hợp các chế phẩm sinh, hóa học POLYFA-TN3, N-P-K nhả chậm nhằm phát triển hiệu quả và bền vững cây cà phê và hồ tiêu ở Tây Nguyên - Giao trực tiếp cho Trung tâm Phát triển công nghệ cao, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam chủ trì thực hiện); 1 đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (Xác định lĩnh vực lợi thế đặc thù của Tây Nguyên trong bối cảnh Việt Nam tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN và thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới - Giao trực tiếp cho Trung tâm Phân tích và dự báo của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì thực hiện).

6 đề tài nêu trên sẽ giải quyết những vấn đề về đánh giá hiện trạng sử dụng nguồn tài nguyên nước mặt trên các hệ thống công trình hiện có tại Tây Nguyên, đề xuất các quy trình phù hợp nhằm tăng khả năng lưu giữ nước mùa mưa để cấp cho mùa khô hạn, lựa chọn các giải pháp KH&CN khai thác hiệu quả tài nguyên nước mặt phục vụ phát triển KT-XH vùng Tây Nguyên; đánh giá hiện trạng hạ thấp mực nước ngầm trong các thành tạo bazan khu vực Tây Nguyên vào mùa khô; xây dựng mô hình lưu giữ và khai thác nước mặt, mô hình bổ cập và dâng cao mực nước ngầm phục vụ cấp nước cho sinh hoạt và cây trồng; xác định mô hình bệnh tật và giải pháp tăng cường năng lực chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng vùng biên giới Tây Nguyên; tuyển chọn, ổn định giống heo rừng thuần và phát triển công nghệ chăn nuôi heo rừng lai thương phẩm, cải tạo và nâng cao chất lượng đàn bò thịt và sữa tại một số vùng thuộc biên giới tỉnh Đắk Nông; hoàn thiện các công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh cho cây cà phê và hồ tiêu; đánh giá, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp đầu tư phát triển hiệu quả các lĩnh vực lợi thế của Tây Nguyên để tăng cường năng lực liên kết vùng và hội nhập quốc tế một cách chủ động, hiệu quả.

Năm 2017, Chương trình KHCN-TN/16-20 sẽ tiếp tục tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN để giải quyết các vấn đề cơ bản nhất của phát triển KT-XH Tây Nguyên trong giai đoạn 2016-2020, đồng thời góp phần ứng dụng có hiệu quả những kết quả nghiên cứu KH&CN trong các giai đoạn trước vào thực tiễn Tây Nguyên trong tình hình mới, tạo ra nhiều lao động, việc làm, nâng cao đời sống cho người dân vùng đất này.